

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - TNHH MTV

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302177966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIỀNG IDICO RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 56 / GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 10 năm 2013)



BAOVIET  **Securities**
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Q.1, TP.HCM

ĐT: (84-8) 38217713 Fax: (84-8) 38217452

Website: www.hsx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: 08 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM

Website: www.bvsc.com.vn

Thành Phố Hồ Chí Minh, tháng 09 năm 2013

Địa điểm và thời gian cung cấp Bản cáo bạch và các tài liệu bổ sung được thể hiện trong Quy chế đấu giá

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM NHH MTV**
(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0302177966 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ
Chí Minh cấp lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2010)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
SROK PHU MIÊNG IDICO RA CÔNG CHÚNG**

Tên cổ phiếu:	Cổ phần Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần.
Phương thức chào bán:	Bán đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Giá khởi điểm:	11.655 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán:	10.517.603 cổ phần
Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa:	10.517.603 cổ phần
Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu:	10.517.603 cổ phần
Tổng giá trị chào bán:	122.582.662.965 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Trụ sở chính : Số 17, Lô 2C, Khu Đô Thị Trung Yên, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 783 2121

Fax: +84 (4) 3 783 2122

Email: info@cpvietnam.vn

Website: www.cpvietnam.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính : Số 8 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số Điện thoại: +84 (4) 3 928 8080

Fax: +84 (4) 3 928 9888

Email: info-bvsc@baoviet.com.vn

Website: www.bvsc.com.vn

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC.....	1
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro kinh tế	1
2. Rủi ro về pháp luật.....	1
3. Rủi ro đặc thù ngành.....	2
4. Rủi ro cạnh tranh.....	2
5. Rủi ro vận hành.....	2
6. Rủi ro lãi suất.....	2
7. Rủi ro tỷ giá	2
8. Rủi ro cho đợt chào bán	3
9. Rủi ro khác.....	3
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	3
1. Đại diện tổ chức sở hữu cổ phần chào bán	3
2. Đại diện tổ chức phát hành	3
3. Đại diện tổ chức tư vấn.....	3
IV. CÁC KHÁI NIỆM.....	4
V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán	6
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.....	6
4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu.....	6
VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN:6	
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Giới thiệu Công ty có cổ phiếu được chào bán.....	8
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông :.....	9
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	10
5. Cơ cấu tổ chức công ty	10
6. Hoạt động kinh doanh.....	14
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	24
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	26
9. Chính sách đối với người lao động.....	27
10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	28
11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại	29
12. Tình hình tài sản của Công ty	30
13. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty	31
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	33
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	35
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán	35

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán	35
VII. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN ĐẦU GIÁ.....	36
1. Chứng khoán được chào bán:	36
2. Loại cổ phiếu:	36
3. Mệnh giá:	36
4. Tổng số cổ phần chào bán:	36
5. Giá khởi điểm đầu giá:	36
6. Phương pháp tính giá:	36
7. Phương thức phân phối:	36
8. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	36
9. Tổ chức buổi đầu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc.....	37
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:	38
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	38
12. Các loại thuế có liên quan:	38
13. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:	39
VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	39
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	39
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN ĐẦU GIÁ.....	39
XI. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	39
XII. PHỤ LỤC:.....	40

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Thông tư 117/2010/TT-BTC ngày 05/08/2010 do Bộ tài chính ban hành Hướng dẫn cơ chế tài chính của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Công văn số 2252/BXD-KHTC ngày 11/11/2010 của Bộ Xây dựng về việc bán bớt phần vốn Nhà nước tại các đơn vị thành viên thuộc IDICO;
- Nghị quyết số 23/NQ-TCT ngày 26 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng thành viên IDICO về việc bán đấu giá cổ phần của Tổng công ty tại IDICO-SHP;
- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế về cung cấp Dịch vụ Tư vấn bán phần vốn Nhà nước số 52/2010/BVSC.HCM-IDICO/TV-CPH.BĐG ngày 07/12/2010 giữa IDICO và Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại TP.HCM.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Hiện nay và trong ngắn hạn nguồn cung sản lượng điện trong nước vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ điện. Theo bản Dự thảo về Tổng sơ đồ phát triển Điện lực Quốc gia (Tổng sơ đồ VII), nhu cầu tiêu thụ điện năng toàn quốc sẽ tăng từ 14%-16%/năm cho giai đoạn 2011-2015, khoảng 11,5% cho giai đoạn 2016-2020 và khoảng 7,4%-8,4% cho giai đoạn 2021-2030. Có thể thấy nhu cầu về tiêu thụ điện ngày càng tăng, những biến động ngắn hạn trong nền kinh tế không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thủy điện.

2. Rủi ro về pháp luật

Rủi ro về pháp luật đối với ngành điện không cao, vì đây là ngành được Nhà nước khuyến khích đầu tư. Tuy nhiên hệ thống luật của Việt Nam chưa thật hoàn chỉnh có thể dẫn đến thay đổi về chính sách ưu đãi đầu tư, về thuế... Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Điều kiện thiên nhiên là nhân tố rủi ro lớn nhất ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy. Sản lượng và hiệu quả của Nhà máy thủy điện phụ thuộc chính vào nguồn năng lượng nước cung cấp.

Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế ảnh hưởng lớn đến sản lượng điện sản xuất của Nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như: lũ quét và mưa lớn có thể gây ảnh hưởng thiệt hại về đường xá và các công trình đê đập của nhà máy gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa.

Khi mới đi vào sản xuất, doanh nghiệp phải chịu các khoản định phí cao trong một thời gian dài như chi phí khấu hao và chi phí lãi vay. Trong khi sản lượng của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng rất lớn từ điều kiện khí hậu, lượng mưa trong năm. Điều này tạo rủi ro lớn cho doanh nghiệp trong việc duy trì các khoản lợi nhuận theo kế hoạch đã đề ra.

4. Rủi ro cạnh tranh

So với nhiệt điện thì nguồn điện tạo ra từ thủy điện có giá thành thấp hơn. Đây là lợi thế cạnh tranh hiện tại của Công ty. Tuy nhiên, dự kiến đến năm 2017 nhà máy điện hạt nhân đầu tiên sẽ đưa vào kinh doanh ở Việt Nam, đây là một nguồn năng lượng có giá thành rẻ. Do vậy, đây có thể là nhân tố làm cho giá thành bán điện bị cạnh tranh và ảnh hưởng đến doanh thu của doanh nghiệp.

5. Rủi ro vận hành

Thông thường rủi ro vận hành đối với các nhà máy thủy điện hoạt động lâu năm là điều không thể tránh khỏi và rất tốn kém chi phí để sửa chữa. Tuy nhiên, đối với Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng do các tổ máy phát điện của nhà máy đang trong giai đoạn đầu khai thác, đồng thời các tổ máy đạt các thông số kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế, đảm bảo an toàn khi vận hành do vậy sẽ ít có rủi ro về vận hành máy móc thiết bị trong sản xuất.

6. Rủi ro lãi suất

Hiện tại, tỷ trọng nợ trong cơ cấu nguồn vốn của Công ty đang rất cao, trong đó khoảng 77% nợ dài hạn của Công ty có lãi suất điều chỉnh theo từng giai đoạn. Do đó nếu có những biến động bất thường của nền kinh tế, ảnh hưởng đến mặt bằng lãi suất chung sẽ tác động nhiều đến Công ty trong kế hoạch chi trả nợ và lãi vay.

7. Rủi ro tỷ giá

Hiện tại, nợ có gốc ngoại tệ của Công ty chiếm 24,22% tổng nợ vay dài hạn, tương đương 11,45% tổng tài sản, nhưng hoạt động kinh doanh của Công ty lại không có nguồn thu bằng ngoại tệ để đáp ứng cho việc chi trả lãi vay và nợ gốc của các khoản

vay này. Do đó, nếu có sự biến động mạnh về tỷ giá thì việc thanh toán nợ vay của Công ty sẽ bị tác động mạnh từ đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

8. Rủi ro cho đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, Công ty chào bán cổ phiếu trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau cuộc khủng hoảng năm 2008, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

9. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn .v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Đại diện tổ chức sở hữu cổ phần chào bán

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - TNHH MTV

- Ông **Ninh Mạnh Hồng** - Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Ông **Nguyễn Văn Đạt** - Tổng Giám đốc
- Ông **Nguyễn Hồng Hải** - Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Đại diện tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIỀNG IDICO

- Ông **Phạm Văn Toán** - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông **Nguyễn Văn Dinh** - Giám đốc
- Bà **Vũ Thị Thúy** - Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT - CHI NHÁNH TP.HCM

- Ông **Võ Hữu Tuấn** - Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Chi nhánh.

- Ông **Nguyễn Văn Khánh** - Trưởng phòng Tư vấn Chi nhánh TP.HCM.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Tp.HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn bán phần vốn Nhà nước số 52/2010/BVSC.HCM-IDICO/TV-CPH.BĐG ngày 07/12/2010 giữa Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV và Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tại TP.HCM. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- IDICO: Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV.
- IDICO - SHP: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt - BVSC.
- EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- AO: Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia.
- Nhà máy: Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng.
- CNVC - LĐ: Công nhân viên chức lao động của IDICO-SHP.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.
- kWh: Killowatt- giờ đơn vị năng lượng tương đương 3.600.000 jun (J).
- MWh: Megawatt - giờ đơn vị năng lượng tương đương 10^3 kWh
- GWh: Gigawatt - giờ đơn vị năng lượng tương đương 10^6 kWh
- KW,MW,GW: Kilowatt, megawatt, gigawatt đơn vị đo công suất điện
- kV: Kilovolt đơn vị hiệu điện thế tương đương 10^3 volt

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Năm 2000: Thành lập Tổng công ty

IDICO được thành lập tại Quyết định số 26/2000/QĐ-BXD ngày 6/12/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Nòng cốt để thành lập IDICO là Công ty Phát triển đô thị và khu công nghiệp, Công ty Xây dựng dầu khí, Công ty Xây dựng Miền Tây là các doanh nghiệp thuộc Bộ Xây dựng và một số doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh phía Nam.

IDICO được thành lập nhằm tập trung, tích tụ các nguồn lực về tài chính, kỹ thuật, năng lực quản lý, thiết bị... để đầu tư phát triển hạ tầng khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư tập trung; đầu tư phát triển các dự án giao thông, thủy lợi, thủy điện, sản xuất công nghiệp và phát triển nhà... Trong đó, đặc thù chính của Tổng công ty là đầu tư phát triển các khu công nghiệp.

Năm 2006: Chuyển mô hình hoạt động Công ty Mẹ - Công ty Con

IDICO chuyển đổi hình thức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 1768/QĐ-BXD ngày 21/11/2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động đã góp phần nâng cao năng lực và sự chủ động trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị, qua đó năng lực cạnh tranh và thương hiệu IDICO ngày càng được nâng cao, đặc biệt là qua việc triển khai các dự án đầu tư khu công nghiệp, thủy điện, giao thông, nhà ở, sản xuất vật liệu xây dựng, thi công xây lắp, tư vấn thiết kế...

Năm 2010 - Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thành TNHH một thành viên

Quyết định số 615/QĐ-BXD ngày 10/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Năm 2011 - Cổ phần hóa Tổng công ty Miền Trung (COSEVCO)

Tháng 6/2011, COSEVCO đã thực hiện thành công đấu giá cổ phần chào bán lần đầu và Công ty cổ phần - Tổng công ty Miền Trung đã chính thức được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp vào ngày 05/7/2011. Công ty cổ phần có vốn điều lệ 450 tỷ đồng, trong đó IDICO nắm giữ 44,89%. Việc cổ phần hóa COSEVCO đã tạo thuận lợi cho việc lưu động vốn nhà nước giữa các doanh nghiệp và ngành nghề khác nhau, thông qua thị trường vốn, làm tăng hiệu quả vốn trong sản xuất - kinh doanh. Đối với người lao động, cổ phần hóa tạo điều kiện cho họ trở thành cổ đông, tăng thêm lợi ích thông qua vốn đầu tư.

Thời điểm hiện nay - 2013

Tại thời điểm thành lập, IDICO có 8 doanh nghiệp trực thuộc. Đến nay, IDICO có hệ thống các doanh nghiệp gồm 5 đơn vị trực thuộc, 10 Công ty con (2 Công ty IDICO nắm giữ 100% vốn điều lệ, 8 Công ty IDICO nắm giữ trên 51% vốn điều lệ) và 18 Công ty liên kết. Hệ thống doanh nghiệp thuộc IDICO hoạt động rộng khắp trên cả nước, có bề dày kinh nghiệm, năng lực tài chính, năng lực thi công xây lắp. Mỗi một đơn vị trực thuộc IDICO có một thế mạnh riêng.

Để nâng cao năng lực và phát triển bền vững doanh nghiệp cũng như tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước với vai trò của một Tập đoàn kinh tế để thực hiện thành công định hướng của Chính phủ, IDICO đã và đang không ngừng kiện toàn, sắp xếp, đổi mới và phát triển các doanh nghiệp, tích cực tham gia đầu tư phát triển các dự án, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước trên các tất cả lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được chào bán

Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV là cổ đông sáng lập và là Công ty mẹ của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu chào bán/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 74,37%.

4. Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu chào bán/cổ phiếu đang sở hữu là 31,43%.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thủy điện Srok Phu Miềng là dự án do IDICO là đơn vị nằm ngoài ngành điện vừa làm chủ đầu tư vừa thi công xây dựng sau khi có Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thủy điện Srok Phu Miềng số 947/QĐ-TTg ngày 14/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ. Một dự án hoàn toàn mới mẻ đối với hoạt động từ trước tới nay của IDICO.

Công trình Thủy điện Srok Phu Miềng nằm trên địa bàn Tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công trình sử dụng nguồn thủy năng của sông Bé một nhánh sông quan trọng của hệ thống sông Đồng Nai. Công trình Thủy điện Srok Phu Miềng được chính thức khởi công xây dựng từ ngày 24/11/2003 tại Xã Long Bình, Huyện Phước Long, Tỉnh Bình Phước trên diện tích 1.914 hecta. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miềng có tổng công suất 51MW gồm hai tổ máy với công suất mỗi tổ 25,5 MW, tổng vốn đầu tư xây dựng nhà máy là 1.048 tỷ đồng. Vinh dự nhất cho công trình thủy điện Srok Phu Miềng là ngày khởi công Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đến phát lệnh khởi công và căn dặn toàn thể cán bộ công nhân công trường. Trong thời gian cao điểm thực hiện các hạng mục của công trình chống lũ năm 2004, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân đã thăm và làm việc với cán bộ, công nhân công trường. Chính sự khích lệ, động viên của các Đồng chí lãnh đạo cao cấp như luồng sinh khí mới đem đến cho phong trào thi đua lao động sôi nổi với tinh thần “ khản trương, chất lượng và an toàn” cùng với sự chỉ đạo sâu sát của IDICO sau gần 3 năm xây dựng công trình đã hoàn thành đúng tiến độ. Nhà máy chính thức phát điện thương mại hòa vào lưới điện Quốc gia tổ máy số 1 vào cuối tháng 10/2006 và tổ máy số 2 vào tháng

12/2006, bước đầu đưa vào sử dụng Nhà máy đã phát huy hết công suất thiết kế. Lãnh đạo EVN đã khẳng định : “Qua dự án này cho thấy IDICO là đơn vị có năng lực, trưởng thành và đủ điều kiện đảm nhận thực hiện các dự án thủy điện trong nước”.

Đây là công trình thủy điện đầu tiên do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành, công trình được Bộ Xây dựng và các Ban ngành liên quan đánh giá cao về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng và năng lực quản lý điều hành. Thủy điện Srok Phu Miêng là bậc thang thứ ba của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ - Cản Đơn - Srok Phu Miêng trên Sông Bé. Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng được nhiều Công ty lớn và có uy tín tham gia trong quá trình xây dựng như:

- **Licogi 9** thi công phân đập chính, đề quay.
- **Tổng công ty IDICO** thi công phân xây dựng.
- **Tổng công ty Cơ khí Xây dựng COMA** cung cấp, chế tạo và lắp đặt phần cơ khí thủy công.
- Thiết bị công nghệ chính được cung cấp bởi **Tập đoàn Điện lực Dongfang (Trung Quốc)**.

Điều đặc biệt là trong một số dự án thủy điện mà Tập đoàn Điện Lực Việt Nam làm chủ đầu tư mặc dù đã được hưởng một số cơ chế đặc biệt (theo văn bản 797/2003/CP-CN và văn bản 400/2004/CP-CN) với hy vọng sẽ rút ngắn được thời gian triển khai các dự án điện trong bối cảnh thiếu điện và tầm quan trọng của điện đối với sự phát triển nền kinh tế và đời sống nhân dân. Tuy vậy, sau gần 4 năm áp dụng vẫn chưa có dự án nào thực hiện theo cơ chế này đi vào hoạt động. Cụ thể như Nhà máy Thủy điện Quảng Trị được khởi công xây dựng tháng 8/2003 (được xem là dự án nhỏ nhất với công suất 2 tổ máy 64 MW), có thời gian khởi công sớm nhất trong số các dự án được hưởng cơ chế đặc thù nhưng vẫn chậm phát điện khoảng 2 tháng so với kế hoạch ban đầu. Trong khi đó Dự án Thủy điện Srok Phu Miêng không thuộc diện của cơ chế 797/2003/CP-CN và khởi công chậm hơn 3 tháng so với Thủy điện Quảng Trị nhưng đã phát điện sớm hơn 2 tháng so với kế hoạch (phát điện từ tháng 10/2006). Mặt khác, đa số các dự án thủy điện tổng chi phí dự toán khi lập dự án so với tổng mức đầu tư khi thực hiện thường biến động tăng từ 10 - 15% so với giá dự toán. Riêng dự án Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng tổng vốn đầu tư của dự án (1.048 tỷ đồng) không vượt so với tổng chi phí dự toán ban đầu của chủ đầu tư. Đây là thắng lợi vô cùng to lớn của tập thể cán bộ công nhân kỹ thuật, của Ban quản lý dự án và IDICO. Kết quả đạt được đã thể hiện sự quyết tâm cao độ của tập thể trong việc hoàn thành vượt mức tiến độ công việc là sự tính toán chi phí chính xác và khoa học, sự chỉ đạo hỗ trợ kịp thời của Ban quản lý dự án nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho dự án đầu tư. Do vậy, dự án Thủy điện Srok Phu Miêng được Bộ Xây dựng và các cấp Lãnh đạo đánh giá rất cao về tính năng động và hiệu quả.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO là đơn vị trực thuộc IDICO chính thức được thành lập theo Quyết định số: 126/ QĐ -TCT ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Hội đồng Quản trị IDICO.

Từ khi đi vào hoạt động Nhà máy đã nhanh chóng ổn định được sản xuất, việc tổ chức vận hành nhà máy với quy trình công nghệ tiến tiến bước đầu mang lại kết quả khả quan. Bộ Xây dựng đã xác định việc Cổ phần hóa Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng sẽ tạo động lực để Nhà máy phát huy hơn nữa quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Do đó ngày 30/08/2007, Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Bộ Xây dựng ra Quyết định số 1128/QĐ-BXD về việc thực hiện cổ phần hóa Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - đơn vị hạch toán phụ thuộc IDICO. Đây là bước đi hợp lý và phù hợp với chủ trương phát triển ngành điện của Đảng và Nhà nước ta theo hướng xã hội hóa, tạo động lực phát triển sản xuất kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh, đáp ứng nhu cầu hội nhập.

Ngày 07/11/2007, Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Bộ Xây dựng ra Quyết định số 1377/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hóa bộ phận Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc IDICO.

Ngày 09/01/2008, Bộ Xây dựng ra Quyết định số 29/QĐ-BXD về việc điều chỉnh phương án cổ phần hóa và chuyển bộ phận doanh nghiệp Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO thuộc IDICO thành Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Ngày 18/01/2008, tại Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO tọa lạc thôn 7, xã Long Bình, huyện Phước Long, Tỉnh Bình Phước đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Bình Phước chính thức cấp giấy phép đăng ký kinh doanh và hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800407449 ngày 12/02/2008. IDICO là cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối (74,37% Vốn điều lệ) đối với IDICO - SHP.

2. Giới thiệu Công ty có cổ phiếu được chào bán

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
- Tên giao dịch quốc tế: IDICO SROK PHU MIÊNG HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: IDICO - SHP
- Địa chỉ: Thôn 7 - Xã Long Bình - Huyện Phước Long - Tỉnh Bình Phước
- Điện thoại : 0651.731400 Fax : 0651.731092
- Website: www.idico-shp.com.vn Email : shp@idico.com.vn.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800407449 (Số cũ 4403000113) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 12/02/2008 và sửa đổi lần thứ 4 ngày 16/11/2011.
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Sản xuất kinh doanh điện năng;
 - Đầu tư xây dựng, kinh doanh các dự án cấp điện, cấp nước;
 - Đầu tư xây dựng khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
 - Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến thế điện;
 - Đào tạo, tư vấn giám sát xây dựng và lắp đặt các công trình điện, nhà máy điện;
 - Tư vấn, thí nghiệm các công trình điện, đường dây và trạm biến áp;
 - Thi công lắp đặt máy móc, thiết bị, kết cấu kim loại;
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và vật liệu xây dựng;
 - Trồng trọt, nuôi trồng thủy sản, cây công nghiệp;
 - Kinh doanh du lịch;
 - Các ngành nghề kinh doanh khác theo Quy định của Pháp luật

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông :

Vốn điều lệ của Công ty không thay đổi từ khi hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 44.03.000113 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 12/02/2008 cho đến hiện nay là: **450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng).**

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 30/06/2013 là 363 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau :

STT	Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	IDICO	334.676.030.000	33.467.603	74,37%
2	Cổ đông pháp nhân	47.452.400.000	4.745.240	10,55%
3	Cổ đông trong Công ty	668.000.000	66.800	0,15%
4	Cổ đông ngoài Công ty	67.203.570.000	6.720.357	14,93%
	Cộng	450.000.000.000	45.000.000	100%

(Nguồn: IDICO-SHP)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 30/6/2013

STT	Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	IDICO	334.676.030.000	33.467.603	74,37%
2	Công ty cổ phần Vĩnh Thịnh	37.952.400.000	3.795.240	8,43%

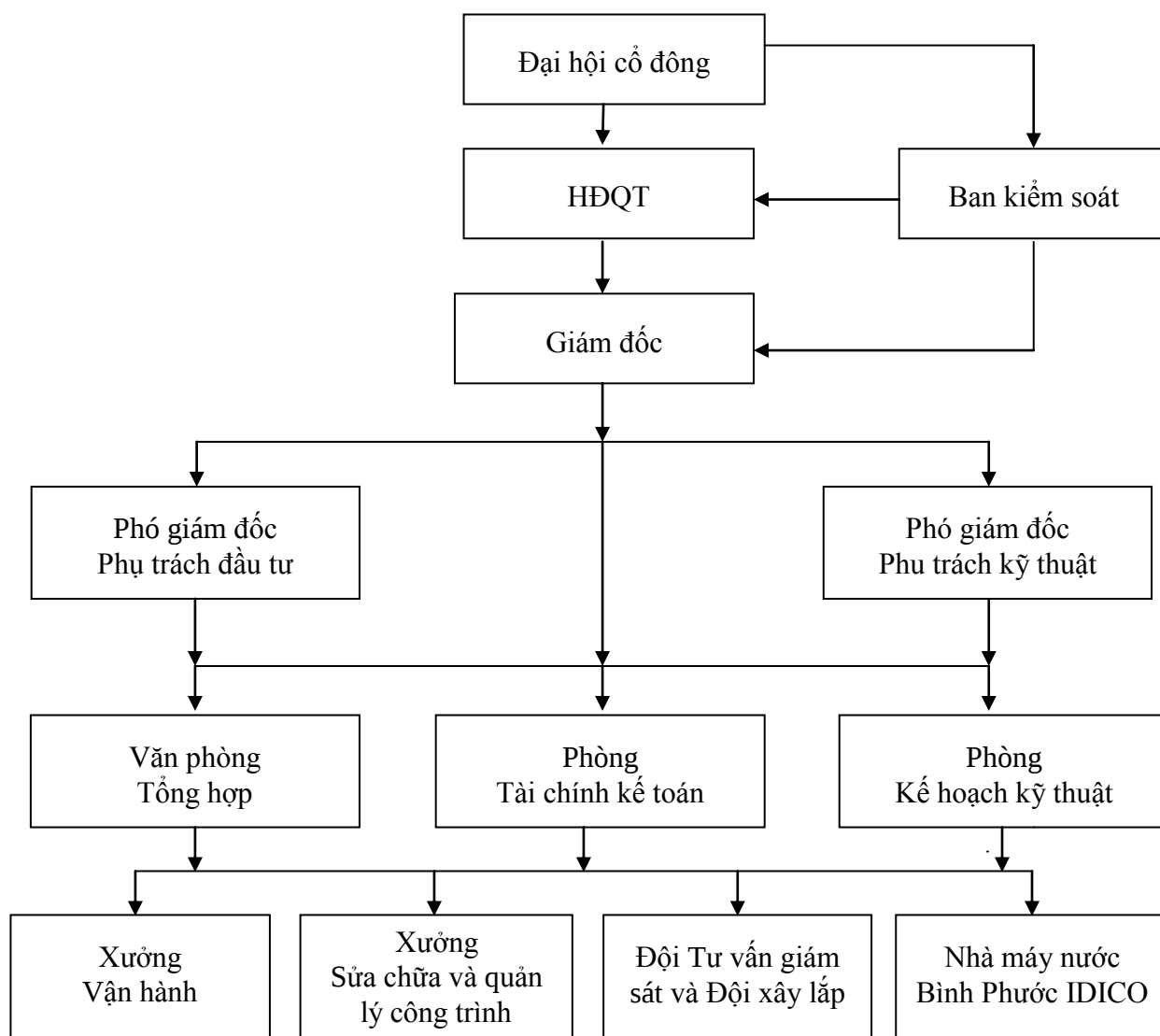
(Nguồn: IDICO-SHP)

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

- Công ty mẹ: Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV.
- Công ty con: Không có.

5. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:



Diễn giải :

Ban quản trị

- ***Đại hội đồng Cổ đông***

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ:

- Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, của BKS và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty.

- ***Hội đồng quản trị***

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. Số lượng thành viên HĐQT gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ:

- Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban giám đốc và các cán bộ quản lý công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối và sử dụng lợi nhuận, phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

- ***Ban kiểm soát***

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 3 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất

kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ của BKS như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài chính của công ty, kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

- ***Giám đốc***

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm là người điều hành hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.

- ***Phó Giám đốc***

Phó Giám đốc là người giúp cho giám đốc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về các nhiệm vụ được phân công và giao quyền. Công ty hiện có 2 Phó Giám đốc bao gồm Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh và Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật.

Các phòng ban chức năng

- ***Văn Phòng tổng hợp:***

- Tham mưu giúp Ban Giám đốc tổ chức bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh, tổ chức cán bộ và đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực. Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động cho người lao động. Công tác Bảo vệ - Thanh tra - Pháp chế.
- Tham mưu giúp Ban Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ tài liệu, tổng hợp, thi đua tuyên truyền, hành chính quản trị, lễ tân phục vụ, công tác bảo vệ và an ninh, công tác y tế và đời sống. Quản lý và theo dõi tài sản thuộc quyền quản lý của văn phòng Công ty, các tài sản theo chỉ đạo của Ban Giám đốc.

- ***Phòng Kế hoạch kỹ thuật:***

- Tham mưu giúp Ban Giám đốc trong công tác hoạch định chiến lược sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch tổng hợp, thực hiện các báo cáo thống kê, báo cáo đột xuất theo yêu cầu Ban giám đốc và các ngành chức năng. Lập chế độ bảo

duỡng, sửa chữa hợp lý, công tác dự toán đầu tư xây dựng và sửa chữa lớn các công trình, thiết bị của Công ty. Trực tiếp quản lý và cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, quản lý, điều hành các phương tiện vận tải của Công ty.

- Tham mưu giúp Ban Giám đốc trong công tác quản lý kỹ thuật, phương thức vận hành và thị trường điện, điều hành sản xuất, công tác kỹ thuật an toàn bảo hộ lao động và phòng chống lụt bão.
- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào thực tế thi công xây lắp đường dây, trạm điện, nhà máy thủy điện... Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm tăng năng suất lao động.
- Nghiên cứu đầu tư các dự án khu dân cư, dự án trồng rừng, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản kết hợp kinh doanh dịch vụ du lịch Lòng hồ.

- ***Phòng Tài chính kế toán:***

Tham mưu giúp Giám đốc trong công tác quản lý kinh tế tài chính và hạch toán kế toán cụ thể:

- Kiểm tra chứng từ thu chi tài chính.
- Công tác kế toán tổng hợp; kế toán quản trị và kế toán chi tiết.
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản, vốn, tiền mặt và các tài sản khác của công ty.
- Báo cáo đầy đủ chính xác quá trình kinh doanh và kết quả kinh doanh.
- Phối hợp với cơ quan kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phục vụ cho Đại hội đồng cổ đông thường niên. Phối hợp và hỗ trợ Ban kiểm soát để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Phối hợp với Bộ phận nhân sự của Văn phòng tổng hợp thực hiện đầy đủ các chế độ về lao động, tiền lương và các khoản khác cho CBCNV.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật, bảo mật số liệu kế toán tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty.

Các phân xưởng

- ***Xưởng Vận hành Nhà máy điện Srok Phu Miềng:***

- Là đơn vị có chức năng trực tiếp quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện theo quy trình, quy phạm, kế hoạch và phương thức huy động của điều độ các cấp.
- Tổ chức vận hành và điều tiết hồ chứa hợp lý, phối hợp hiệu quả với Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên nước.

- ***Xưởng Sửa chữa và quản lý công trình:***

- Là đơn vị trực tiếp sản xuất, có chức năng quản lý kỹ thuật, thực hiện công tác đại tu, sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên các máy móc, thiết bị của dây chuyền sản xuất. Quản lý và bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống các công trình thủy công, công trình kiến trúc.
- ***Đội Tư vấn giám sát và đội xây lắp:***
 - Tư vấn giám sát xây lắp các Nhà máy thủy điện, trạm điện, nhà máy nước và nhà máy xử lý nước thải.
 - Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và vận hành nhà máy thủy điện, các công nhân kỹ thuật trong xây lắp.
- ***Nhà máy nước Bình Phước IDICO:***
 - Quản lý và vận hành nhà máy nước Bình Phước IDICO.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tập trung vào các lĩnh vực sau:

- ***Lĩnh vực sản xuất và cung cấp điện năng:***

Đây là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty, dự án Thủy điện Srok Phu Miềng là công trình đầu tiên do IDICO đầu tư xây dựng và quản lý vận hành. Sản lượng điện năng do công ty sản xuất ra sau khi trừ đi sản lượng điện tự dùng (khoảng 1%) sẽ được bán cho EVN. Ngay trong năm đầu tiên đi vào hoạt động, công ty đã hoàn thành kế hoạch sản lượng điện đề ra và đã cung cấp cho hệ thống điện quốc gia 246 triệu kWh vượt 7,9% so với công suất thiết kế là 228,07 triệu kWh.

- ***Lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch:***

Lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch được Công ty thực hiện thông qua dự án Nhà máy nước Bình Phước - IDICO đặt tại Xã Thanh An - Hớn Quản - Bình Phước. Nguồn nước thô để cung cấp cho hoạt động sản xuất của Nhà máy nước được lấy từ hồ thủy điện Srok Phu Miềng. Nhà máy nước có công suất giai đoạn 1 là 5.000 m³/ngày đêm, đã được nghiệm thu và đưa vào sử dụng từ ngày 30/12/2009.

Hiện nay, Nhà máy nước Bình Phước - IDICO đang cung cấp nước sạch cho Công ty cổ phần Xi măng Hà Tiên 1 theo Hợp đồng mua bán nước sạch số 140509/QLDA-HT1 do hai bên ký ngày 14/05/2009. Theo đó, Công ty IDICO - SHP sẽ cung cấp cho Xi măng Hà Tiên 1 từ 1.500 - 2.000 m³ nước sạch/ngày trong Giai đoạn 1 với đơn giá tới hết năm 2010 là 8.500 đồng/m³ (chưa bao gồm VAT), từ năm 2011 trở đi điều chỉnh cho phù hợp với biến động chi phí sản xuất nước sạch hàng năm. Hợp đồng có giá trị trong 10 năm.

- ***Lĩnh vực xây lắp, tư vấn giám sát và đào tạo:***

- Lĩnh vực xây lắp: Hiện nay Công ty đang trong giai đoạn cuối của việc thực hiện thi công xây lắp các hạng mục Chiếu sáng công trình Nhà máy thủy điện Đak Mi 4 - tỉnh Quảng Nam và triển khai thi công lắp đặt Hệ thống điện chiếu sáng gói thầu A7 và B8 do Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng IDICO làm chủ đầu tư cũng như gói thầu thi công xây lắp đường dây 110kV đấu nối TBA Nhơn Trạch 3,6 do Công ty cổ phần Đầu tư điện Tín Phát làm chủ đầu tư. Trong tương lai, IDICO-SHP sẽ tìm kiếm thêm các công trình xây lắp khác tạo nguồn công việc cho người lao động, cũng như doanh thu cho Công ty.
- Lĩnh vực tư vấn, đào tạo: Hiện nay công ty đã thực hiện xong công tác đào tạo công nhân và kỹ sư vận hành Nhà máy thủy điện Đak Mi 4. Công tác tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị cơ điện và cơ khí thủy công, công tác giám sát thi công xây dựng đường dây 35kV cấp điện thi công công trình Nhà máy thủy điện Đak Mi 3 cũng đang được IDICO-SHP tiến hành song song. Ngoài ra, IDICO-SHP cũng đề nghị Tổng công ty giao thực hiện một số công tác khác tại công trình Thủy điện Đak Mi 4.

6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2011	Năm 2012	8 tháng đầu năm 2013
Điện năng	triệu kWh	220,8	279,3	149,6
Nước sạch	m ³	547.500	549.000	364.500

(Nguồn: IDICO-SHP)

6.3. Yếu tố nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu đầu vào của các nhà máy thủy điện là nguồn nước thiên nhiên đổ vào hồ chứa. Vì vậy lưu lượng và độ ổn định của nguồn nước cùng với điều kiện thời tiết là những yếu tố quan trọng nhất quyết định tới sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của các nhà máy thủy điện.

Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng là bậc thang thứ 3 của hệ thống thủy điện bậc thang Thác Mơ - Cần Đơn - Srok Phu Miêng trên dòng sông Bé nằm trên địa bàn Tỉnh Bình Phước thuộc vùng Đông Nam Bộ. Công suất hoạt động và sản lượng cung cấp điện của Nhà máy phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước tự nhiên của dòng Sông Bé.

Sông Bé là nhánh sông quan trọng của hệ thống Sông Đồng Nai với chiều dài tổng cộng 300 km, bắt nguồn từ Cao nguyên Đắc Nông, chảy xuống tới miền Đông Nam Bộ, lượn về Bà Đốp phân đôi miền đất đỏ Bình Long - Bình Phước và xuôi về Hiếu Liêm dưới chân Thác Trị An. Để tận dụng triệt để tiềm năng thủy điện từ nguồn Sông Bé, các bậc thang của Sông Bé đã được quy hoạch khá trọn vẹn và hợp lý gồm 3 công trình thủy điện: Thác Mơ - Cần Đơn - Srok Phu Miêng và công trình thủy lợi Phước

Hòa. Hiện tại 3 công trình thủy điện bậc thang tại Sông Bé đã đi vào hoạt động, phát huy hiệu quả và hòa vào lưới điện quốc gia.

Do đặc thù của nhà máy thủy điện là sản lượng thực hiện phụ thuộc vào điều kiện thời tiết nên sản lượng điện hàng năm của nhà máy sản xuất được tập trung chủ yếu vào mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 10) khi lượng nước tại hồ chứa đã đủ để vận hành liên tục cả 2 tổ máy. Tuy nhiên thông thường thời lượng vận hành trong mùa mưa của nhà máy còn phụ thuộc vào sự điều phối của AO. Vào mùa khô, nhà máy phụ thuộc hoàn toàn vào lượng nước đổ về từ dòng chảy qua đập tràn của Công trình Thủy điện Cần Đơn ở thượng lưu và dòng chảy khu giữa tuyến Srok Phu Miêng và tuyến công trình Cần Đơn. Dòng chảy qua công trình thủy điện Cần Đơn theo chế độ điều phối vận hành của hồ chứa nhà máy thủy điện Cần Đơn còn dòng chảy khu giữa là dòng chảy theo chế độ tự nhiên từ các nhánh sông, suối. Tuy nhiên lượng nước về trong mùa khô thường không đủ để có thể vận hành hết công suất Nhà máy. Như vậy để có thể vận hành Nhà máy đạt hiệu quả kinh tế cao đòi hỏi Ban điều hành Nhà máy phải nắm vững tình hình dự báo khí hậu và thủy văn để có những phương án dự phòng vận hành lòng hồ, điều độ máy móc, nhân lực nhằm vận hành nhà máy đạt công suất cao nhất có thể.

6.4. Trình độ công nghệ thiết bị

Thiết bị công nghệ cho Nhà máy thủy điện Srok phu Miêng IDICO gồm có các thành phần chính sau đây:

- Thiết bị cơ khí thủy công.
- Thiết bị cơ khí thủy lực.
- Thiết bị điện.

a. Thiết bị cơ khí thủy công:

Thiết bị cơ khí thủy công cho Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng IDICO gồm có:

- ❖ Thiết bị tại đập tràn.
- ❖ Thiết bị tại cửa lấy nước.
- ❖ Thiết bị tại hạ lưu nhà máy thủy điện.

Trong đó:

- **Thiết bị tại đập tràn:**

Đập tràn được trang bị 6 cửa van chính kiểu phẳng có gắn bánh xe. Trước mỗi cửa van chính bố trí khe van để có thể lắp đặt van sự cố sửa chữa.

Các cửa van được vận hành bằng cầu chân dê, phục vụ chung đập tràn và cửa lấy nước.

- **Thiết bị tại cửa lấy nước:**

Cửa lấy nước gồm bốn (4) cửa (2 cửa cho mỗi tổ máy).

Các cửa vào có hai hàng khe để lắp đặt cửa van và lưới chắn rác. Bốn lưới chắn rác tháo được sẽ bố trí tại hàng khe thứ nhất.

Hai cửa van sửa chữa sự cố gắn bánh xe được lắp tại hàng khe thứ hai bảo đảm dừng cấp nước cho một tổ máy trong trường hợp sự cố. Hai cửa van sửa chữa phẳng trượt được dự kiến cho công tác sửa chữa, chúng được lắp vào khe của lưới chắn rác.

Máy cào rác được lắp đặt vào khe trước lưới chắn rác.

Cửa van, lưới chắn rác, thiết bị vớt rác được vận hành bằng chân dê mà cũng được sử dụng để vận hành cửa van đập tràn.

Sức nâng cầu được xác định từ yêu cầu sức nâng để vận hành cửa van làm việc của đập tràn.

Kho van và sàn sửa chữa được bố trí bên bờ trái trong phạm vi phục vụ của cầu chân dê, nơi mà việc lắp đặt cửa van và cầu chân dê được thực hiện.

- **Thiết bị tại hạ lưu:**

Các ống xả tua bin có 4 cửa xả (2 cửa cho mỗi tổ máy), trong trường hợp sửa chữa được đóng bằng các phai sửa chữa hạ lưu. Bốn cửa van sửa chữa trượt phẳng được dự kiến cho cả nhà máy.

Một cầu chân dê với dầm nâng được vận hành các cửa van sửa chữa.

b. Thiết bị cơ khí thủy lực:

- ❖ Thiết bị thủy lực chính.
- ❖ Hệ thống thiết bị phụ.
- ❖ Cầu trục gian máy.

Trong đó:

- **Thiết bị thủy lực chính:**

Tuabin thủy lực

✚ Số tổ máy:	2
✚ Công suất một tổ máy (MW):	25,5
✚ Loại tuabin:	Kaplan trục giữa
✚ Đường kính bánh xe công tác (m):	4,5
✚ Vận tốc quay (vòng/ phút):	136,4
✚ Công suất tuabin tại Htt (MW):	26,154

Tuabin được nối với các máy phát trục đứng, đồng bộ 3 pha công suất đơn vị 25,5 MW, tốc độ định mức 136,4 vòng/phút.

Thiết bị phụ cho tuabin

Tuabin thủy lực được trang bị đồng bộ các hệ thống sau:

- ✚ Hệ thống điều khiển tự động tuabin.
- ✚ Hệ thống cấp dầu áp lực.

- **Hệ thống thiết bị phụ:**

Hệ thống thiết bị phụ cho tổ máy gồm có các hệ thống sau đây:

- ✚ Hệ thống cấp nước kỹ thuật: Hệ thống cấp nước làm mát cho các thành phần sau của tổ máy: Các bộ phận làm mát không khí của máy phát; các bộ làm mát dầu của ổ chặn máy phát; các bộ làm mát dầu của ổ hướng máy phát; các bộ làm mát dầu của ổ hướng tuabin; các bộ làm mát dầu của khối dầu áp lực. Lưu lượng thiết kế hệ thống nước kỹ thuật cho 1 tổ máy vào khoảng 255 m³/h. Áp lực làm việc của hệ thống là 0,30 Mpa.
- ✚ Hệ thống tháo cạn: Hệ thống tháo cạn phần chảy tổ máy bảo đảm việc tháo nước và giữ cho đường ống, buồng xoắn, ống xả được khô trong quá trình sửa chữa thiết bị hoặc phần nước chảy, dưới sự bảo vệ của van sửa chữa sự cố hoặc van sửa chữa cửa lấy nước và van sửa chữa hạ lưu Nhà máy thủy điện.
- ✚ Hệ thống thoát nước nhà máy: Hệ thống có chức năng thu, bơm thoát lượng nước thấm qua kết cấu bê tông của nhà máy và sàn lắp máy với lượng thấm khoảng 7,3 m³/h. Nước thấm từ các phòng nhà máy sẽ tự chảy theo các rãnh và ống vào hồ thu bố trí bên dưới trạm bơm.

- **Cầu trục gian máy:**

- ✚ Cầu trục được lắp đặt tại gian máy để phục vụ công tác lắp đặt và sửa chữa tổ máy. Phạm vi phục vụ của cầu gồm khối tổ máy, sàn lắp máy và sàn trung chuyển. Thiết bị thử nghiệm cầu trục cũng được xem xét.
- ✚ Tải trọng cầu trục được xác định theo trọng lượng của chi tiết máy nặng nhất là rotor máy phát 147 tấn.
- ✚ Cầu trục s.n 150/32+10 t được bố trí phía trên các tổ máy tại cao trình +77,280 m và để phục vụ cho gian máy, gian lắp ráp và sàn trung chuyển.
- ✚ Nhịp cầu trục được chọn theo những điều kiện làm việc của cầu trục. Các giới hạn vị trí của các máy móc chính và phụ của cầu trục được xác định theo những điều kiện lắp ráp của ¼ stator và các thiết bị làm mát bằng không khí của máy phát.

c. Thiết bị điện:

Do Tập đoàn Điện lực Dongfang Trung Quốc cung cấp bao gồm:

- **Máy phát điện:**

Hai máy phát điện cùng hệ thống kích từ và bộ điều chỉnh tự động điện áp.

Các thông số kỹ thuật chính của mỗi tổ máy phát điện như sau :

✚ Công suất đặt:	25,5 MW/30MVA (từ công suất tuabin)
✚ Điện áp định mức:	11 KV
✚ Cos φ :	0,85
✚ Số vòng quay định mức:	136,4 vòng/ phút
✚ Tần số:	50 Hz
✚ Trọng lượng:	318,6 tấn
✚ Số tổ máy:	2 tổ

Hệ thống kích từ là loại tĩnh với thyristor, được trang bị đồng bộ gồm hệ thống tự động điều chỉnh điện áp AVR, hệ thống ngắt kích từ... cùng hệ thống bảo vệ cho Stator và rotor.

Máy biến áp kích từ là loại khô, cách điện bằng epoxy, làm mát tự nhiên bằng không khí.

- **Máy biến áp chính:**

Máy biến áp chính là loại 3 pha, 2 cuộn dây, ngâm dầu, nâng áp, ngoài trời, có bộ điều chỉnh không tải, có trang bị các biến dòng đầu sứ. Hệ thống làm mát là loại tuần hoàn tự nhiên bằng dầu, cưỡng bức bằng không khí. Các quạt làm mát được gắn vào thân máy biến áp.

Các thông số chính

✚ Công suất:	30 MVA
✚ Điện áp:	11/121 kV
✚ Điều chỉnh điện áp không tải phía 110 KV:	$\pm 2 \times 2,5\%$
✚ Tổ đấu dây:	$\Delta/YN - 11$
✚ Điện áp ngắn mạch:	12,5%
✚ Số lượng:	2

✓ Thiết bị đầu ra máy phát điện 11 kV.

✓ Thiết bị trạm phân phối điện 110 KV.

✓ Hệ thống phân phối tự dùng AC và DC.

- ✓ Hệ thống điều khiển và bảo vệ rơle.
- ✓ Hệ thống thông tin liên lạc và truyền số liệu.
- ✓ Hệ thống cấp lực, điều khiển và thông tin.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA CÁC THIẾT BỊ CHÍNH

Hồ chứa

Dung tích hồ tại mực nước dâng bình thường:	99,3 triệu m ³
Diện tích mặt hồ tại mực nước dâng bình thường	16,42 km ²
Mực nước dâng bình thường:	72 m
Mực nước chết:	70 m
Lưu lượng dòng chảy trung bình nhiều năm:	160 m ³ /s

Đập chính

Chiều dài theo đỉnh đập:	2.200m
Chiều rộng đỉnh đập:	10 m
Chiều cao lớn nhất:	31 m
Cao độ đỉnh đập:	75,5m

Đập tràn xả lũ vận hành:

Đập tràn bê tông có cửa điều tiết, 6 khoang, chiều rộng xử lý nước là 66 m. Nền đập tràn bằng bê tông có màng chắn xi măng. Đóng mở đập tràn bằng cầu trục chân dê thượng lưu tải trọng 2x100/2 x 16 + 5 tấn.

Q xả lũ kiểm tra (P = 0,1%):	Q xả = 6749 m ³ /s; mực nước 73,6 m
Q xả lũ thiết kế (p = 0,5%)	Q xả = 6153 m ³ /s; mực nước 72,75 m

Máy phát điện:

Kiểu:	SF 25.5 – 44/6900
Xuất xứ:	DongFang - China
Nước sản xuất:	Trung Quốc
Công suất định mức:	30.000 KVA/25.500kW
Điện áp định mức Stator:	11.000 V

Tốc độ quay định mức của roto: 136.4 vòng/phút

Tốc độ quay lồng tốc của roto (tự do): 325 vòng/phút

Tuabin:

Kiểu: **ZZD233-LH-455** (Kiểu Kaplan trực đứng)

Xuất xứ: DongFang - China

Nước sản xuất: Trung Quốc

Cột áp định mức: 19 m

Công suất Tuabine định mức ở cột áp tính toán: 26,154 MW

Lưu lượng nước qua tuabin ở công suất định mức và cột nước tính toán: 152,52 m³/s

Hiệu suất tuabin: 92,45 %

Tốc độ định mức: 136,4 vòng/phút

Tốc độ lồng tốc (trạng thái không tải tự do): 325 vòng/phút

Máy biến áp:

Máy biến áp T1, T2:

Kiểu: **SF9-30000/110**

Xuất xứ: DongFang - China

Nước sản xuất: Trung Quốc

Công suất định mức: 30.000 KVA

Máy biến áp TD1; TD2:

Kiểu: **SCB9-1000/11**

Xuất xứ: DongFang - China

Nước sản xuất: Trung Quốc

Công suất định mức: 1.000 KVA

Máy biến áp TD3

Kiểu: **S9 - 1000/22**

Xuất xứ: DongFang - China

Nước sản xuất: Trung Quốc

Công suất định mức: 1.000 KVA

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Sản phẩm chính mà công ty cung cấp là điện thương phẩm, do vậy công tác quản lý chất lượng của Công ty tập trung vào việc đảm bảo chất lượng điện cung cấp (tần số, điện áp, mức độ ổn định của lưới điện...), đảm bảo an toàn trong kỹ thuật vận hành, các công trình đê đập, hồ chứa và an toàn trong lao động.

Ngoài việc kiểm tra định kỳ độ tin cậy và an toàn của tất cả các thiết bị, phương tiện, các công trình thủy nông, đội ngũ cán bộ vận hành nhà máy còn được tổ chức huấn luyện thành thực các biện pháp nghiệp vụ để có thể nhanh chóng khắc phục sự cố, đảm bảo sự liên tục và ổn định trong việc cung cấp điện cho lưới điện Quốc gia.

6.6. Hoạt động Marketing

Giá trị của thương hiệu IDICO đã khẳng định được vị thế và uy tín trên thương trường, nó gắn liền với sự thành công của các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, nhà máy thủy điện do IDICO thực hiện và quản lý. Giá trị đó được chứng minh qua khả năng phát triển mạnh mẽ của IDICO đó là vị thế và uy tín của mình trên lĩnh vực xây dựng và quản lý các khu công nghiệp, nhà máy thủy điện; đó là niềm tin của các nhà đầu tư trong các khu công nghiệp đối với sản phẩm, dịch vụ và trình độ quản lý của IDICO; đó là mối quan hệ tốt đẹp với các đối tác, với các nhà cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu. Với lợi thế đó, trong thời gian tới IDICO-SHP sẽ xây dựng kế hoạch quảng bá thương hiệu mạnh mẽ hơn nữa tập trung cho các lĩnh vực hoạt động khác mà công ty đang có chiến lược phát triển kinh doanh. Cụ thể Công ty xác định sẽ từng bước hình thành và đẩy mạnh công tác tiếp thị ở một số lĩnh vực như cung cấp các dịch vụ tư vấn, lắp đặt thiết bị điện, thí nghiệm thiết bị điện; cung cấp dịch vụ đào tạo cán bộ vận hành, quản lý nhà máy thủy điện, một số lĩnh vực kinh doanh khác có tiềm năng phát triển và mang lại lợi nhuận cao cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng được một trang web chất lượng cao với những ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá hình ảnh và thương hiệu của Công ty.

6.7. Các hợp đồng chủ yếu đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

STT	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng
1	02/2012Đ-NMĐ-SROK PHU MIỀNG	12/06/2012	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Hợp đồng Mua bán điện	
2	140509/QLDA-	14/05/2009	Cty CP Xi măng	Hợp đồng mua bán	

STT	Số hợp đồng	Ngày ký hợp đồng	Tên đối tác	Nội dung	Giá trị hợp đồng
	HT1		Hà Tiên 1	nước sạch	
3	02/HĐUT-DVMTR/2012	10/12/2012	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Bình Phước	Hợp đồng ủy thác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng hoạt động nước sạch	Mức phí 40 đồng/m ³
4	03/2013/HĐUT-DVMTR	09/04/2013	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam	Hợp đồng ủy thác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng hoạt động điện	Mức phí 20 đồng/kWh
5	01/2004/HĐTD	01/06/2004	BIDV Đồng Nai, Bình Phước; Agribank Nhà Bè, Bà Rịa - Vũng Tàu	Hợp đồng đồng tài trợ Dự án Thủy điện Srok Phu Miềng.	621 tỷ đồng
6	08/HĐ	30/06/2004	Quỹ Tích lũy trả nợ nước ngoài-Bộ Tài chính	Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Srok Phu Miềng	2.490.790 USD
7	BLA 04074	16/08/2004	Ngân hàng XNK Trung Quốc	Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng Dự án Thủy điện Srok Phu Miềng	11.513.250 USD
8	11/2009/HĐTD	20/05/2009	VDB Bình Phước	Hợp đồng vay vốn đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy nước Bình Phước IDICO	34 tỷ đồng
9	02/2013/HĐ	18/04/2013	BIDV Bình Phước	Hợp đồng tín dụng hạn mức năm 2013	14 tỷ đồng
10	011112/IDICO-SHP	01/01/2012	IDICO	Hợp đồng vay vốn dài hạn	150 tỷ đồng
11	23/HĐTĐ	14/5/2007	Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước	Hợp đồng thuê đất tại xã Long Bình-huyện Bù Gia Mập và xã Thanh An - huyện Hớn Quản	753.592 m ²

(Nguồn: IDICO-SHP)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% thay đổi	8 tháng đầu năm 2013
Tổng giá trị tài sản	1.172.719	1.147.069	-2,19%	1.146.124
Vốn điều lệ	450.000	450.000	0%	450.000
Doanh thu thuần	150.183	200.658	33,61%	114.981
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	176	45.848	25873,95%	18.669
Lợi nhuận khác	-3	0,006		0,004
Lợi nhuận trước thuế	172	45.848	26464,53%	18.669
Lợi nhuận sau thuế	172	45.848	26464,53%	18.669
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0,0%	0,0%		

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 8 tháng năm 2013)

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

- Thuận lợi:
 - Năm 2012, lưu lượng nước về hồ cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Theo thống kê, lưu lượng nước về hồ Srok Phu Miềng đạt 195 m³/s, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2011 (147m³/s), do đó sản lượng điện năm 2012 đạt 279,3 triệu kWh, đạt 122% sản lượng kế hoạch năm 2012 đề ra và vượt 26% so với cùng kỳ năm 2011.
 - Năm 2012, IDICO-SHP đã tích cực đàm phán tăng giá điện, kết quả giá bán điện của Công ty đã được tăng 5% kể từ 01/04/2012 góp phần tăng doanh thu cho Công ty.
 - Công ty luôn được Tổng công ty quan tâm chỉ đạo sát sao và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình hoạt động.
 - Nhu cầu về điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt liên tục tăng qua các năm, đảm bảo thị trường đầu ra tăng trưởng cho Công ty. Năm 2012 thị trường phát điện cạnh tranh chính thức đi vào hoạt động, tạo cơ hội cho các đơn vị phát điện cạnh tranh về giá và việc điều chỉnh tỷ giá trong công thức tính giá điện sẽ tạo doanh thu tăng trưởng cho Công ty trong thời gian tới.

- Mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa Công ty với các đối tác khách hàng thân thiết (EVN, EPTC, Hà Tiên 1) và các tổ chức tín dụng (BIDV Đồng Nai, BIDV Bình Phước, Agribank Nhà Bè, Agribank Bà Rịa Vũng Tàu, VDB Bình Phước...) đã chia sẻ khó khăn để vượt qua thách thức của lạm phát.
- Sự ủng hộ của các Sở ban ngành trên địa bàn tỉnh Bình Phước trong các dự án đầu tư tại tỉnh.
- Công ty có đội ngũ CBCNV có tay nghề, trình độ chuyên môn cao, không ngừng học hỏi và quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, luôn đoàn kết, gắn bó với ban lãnh đạo Công ty để hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã đề ra.

- Khó khăn:

- Về lãi vay: hiện nay dư nợ vay của Công ty tại các Ngân hàng còn tương đối lớn, trong khi đó lãi suất vốn vay các Hợp đồng tín dụng trong nước vẫn còn duy trì ở mức cao, đã làm cho chi phí tài chính của Công ty luôn chiếm tỷ lệ trên 50%/tổng chi phí. Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị. Công ty phải chủ động lập kế hoạch cân đối dòng tiền để trả nợ kịp thời, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.
- Kể từ ngày 01/4/2012, Công ty được EVN chấp thuận tăng 5% giá bán điện (chưa bao gồm thuế tài nguyên và phí dịch vụ môi trường rừng), giá bán điện trên vẫn còn thấp hơn giá thành sản phẩm. Đối với yếu tố chênh lệch tỷ giá, mặc dù đã được đưa vào công thức tính giá điện nhưng hiện tại chưa được áp dụng, còn chờ ý kiến hướng dẫn của Bộ Công thương. Còn yếu tố lãi vay, là yếu tố chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng lớn nhất đến hiệu quả sản xuất kinh doanh thì chưa được coi là một trong những yếu tố đầu vào để bổ sung vào công thức tính tiền điện cho Công ty.
- Chi phí quản lý, bảo dưỡng, vận hành Nhà máy tăng hàng năm do các yếu tố đầu vào tăng cao như: lương và chính sách cho người lao động, nhiên liệu, vật liệu...
- Áp lực về cổ tức phải trả cho các cổ đông hàng năm (Nhà máy hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ 09/01/2008 theo Quyết định số 29/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng).
- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc thực hiện các quy định trong hoạt động sản xuất của các nhà máy thủy điện, đập thủy điện trong thời gian qua rất nghiêm ngặt như: kiểm tra chặt chẽ về quy trình vận hành, giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, phương án phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du đập, phương án bảo vệ đập, phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập hàng năm, kiểm định an toàn đập, giấy chứng nhận sở hữu công trình, ... việc này đã gây khó khăn cho Công ty do phải đầu tư rất nhiều về thời gian, nhân lực và chi phí. Hiện tại, IDICO-SHP đã hoàn thành các nội dung: quy trình vận hành, phương án bảo vệ đập, phương án phòng chống lụt bão đảm bảo an toàn đập hàng năm. Bên cạnh đó, IDICO-SHP đang triển khai thực hiện các nội dung còn lại theo quy định.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

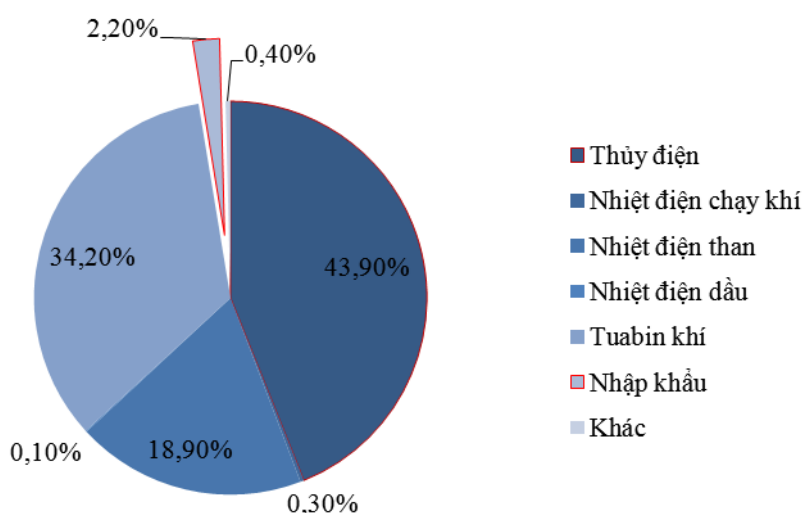
Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10/2006 và được IDICO-SHP quản lý vận hành. Nhà máy có công suất lắp máy 51MW và là nhà máy có hệ thống công nghệ sản xuất điện hiện đại nhất Việt Nam hiện nay.

Thủy điện Srok Phu Miềng là công trình thủy điện thuộc bậc thang thứ 3 trên dòng Sông Bé, sau thủy điện Thác Mơ và Cản Đơn. Là đơn vị thành lập sau cùng và đang trong giai đoạn đầu thu hồi vốn, nên hiệu quả kinh doanh, khả năng cạnh tranh, năng lực tài chính của Công ty còn thấp hơn so với các đối thủ cạnh tranh trong cùng hệ thống thủy điện bậc thang trên dòng Sông Bé, tuy nhiên kết quả kinh doanh của Công ty đã dần tăng lên hàng năm đặc biệt là trong năm 2012.

8.2. Triển vọng phát triển ngành

Theo báo cáo Vận hành năm 2012 của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia, sản lượng điện cung ứng trong năm 2012 là 120.210 triệu KWh, trong đó sản lượng điện tạo ra từ thủy điện là 52.795 triệu KWh, chiếm tỷ trọng cao nhất 43,9%. Bên cạnh đó, sản lượng điện nhập khẩu trong năm 2012 là 2.676 triệu KWh, chiếm 2,2% sản lượng điện cung ứng. Điều đó cho thấy trong hiện tại thủy điện vẫn đóng vai trò chủ đạo trong việc cung cấp điện cho cả nước và nguồn cung điện hiện nay dù có tăng lên nhưng vẫn chưa thể đáp ứng hết được nhu cầu tiêu thụ trong nước.

Cơ cấu sản lượng điện cung ứng trong năm 2012



(Nguồn : Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia)

Theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 – 2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch điện VII) được Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 21/07/2011 tại Quyết định số 1208/QĐ-TTg, năm 2020 sẽ nâng tổng công suất các nhà

máy điện lên khoảng 75.000 MW, dự kiến điện năng cung cấp khoảng 330 tỷ KWh, trong đó thủy điện chiếm 19,6% và sản lượng điện nhập khẩu chiếm 3%. Đến năm 2030, dự kiến công suất được nâng lên 146.800 MW, sản lượng điện tạo ra khoảng 695 tỷ KWh, tuy nhiên trong đó lượng điện nhập khẩu vẫn chiếm 3,8%. Điều đó cho thấy trong dài hạn dù năng lực sản xuất điện trong nước có tăng cao nhưng sự chênh lệch về cung cầu vẫn chưa được giải quyết. Vì thế sự phát triển của ngành điện trong nước ta ở hiện tại và trong dài hạn vẫn chứa đựng rất nhiều tiềm năng. Tổng lượng thủy năng dự trữ của Việt Nam trên lý thuyết đạt xấp xỉ 300 tỷ kWh/năm. Trong đó lượng thủy năng thực tế có thể khai thác là khoảng 80.000 Gwh/năm tức là tương đương với từ 18.000 MW đến 20.000 MW công suất. Phân bố lượng thủy năng có thể khai thác như sau: 64% ở phía Bắc, 23% ở miền Trung và 13% ở phía Nam.

9. Chính sách đối với người lao động

- **Tổng số lao động tại Nhà máy tại thời điểm ngày 30/06/2013 là 154 người**

STT	Khoản mục	Số lượng
1	Phân loại theo trình độ chuyên môn	
	- Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	21
	- Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp	13
	- Công nhân kỹ thuật	44
	- Lao động phổ thông	76
2	Phân loại theo thời hạn hợp đồng	
	Lao động không xác định thời hạn	64
	Lao động có thời hạn 1 năm đến 3 năm	22
	Lao động HĐLĐ ngắn hạn làm việc theo mùa vụ	68

(Nguồn: IDICO-SHP)

- **Chính sách của Công ty đối với CBCNV :**

- Thu nhập bình quân năm 2012 ước đạt **5.693.000 đồng/người/tháng**, đảm bảo cuộc sống cho người lao động, tạo được tư tưởng yên tâm làm việc và nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty.
- Công ty luôn đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định hiện hành của Luật Lao động như: trích nộp đầy đủ và đúng hạn bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nâng lương đúng hạn, ...

- Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và doanh thu; đồng thời cũng áp dụng những biện pháp, quy định xử phạt nghiêm minh đối với những cán bộ công nhân viên vi phạm nội quy, kỷ luật lao động.
- Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.
- Công ty luôn chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên giúp người lao động yên tâm công tác (cấp nhà ở, tổ chức bếp ăn tập thể, bếp ăn tại chỗ, thăm hỏi động viên người lao động gặp hoàn cảnh khó khăn, tặng quà các ngày lễ tết, tổ chức đưa đón con CBCNV đi học, đảm bảo an ninh trật tự, ...). Bên cạnh đó, Chi bộ Công ty thường xuyên chỉ đạo các tổ chức đoàn thể xây dựng và triển khai thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, giao lưu học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trên địa bàn để nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau.

10. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,22	0,22
Hệ số thanh toán nhanh	0,18	0,19
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/tổng tài sản	0,69	0,62
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	2,25	1,61
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	10,45	11,24
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,13	0,17
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	0,11%	22,85%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	0,01%	4,00%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	0,05%	10,43%
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	0,12%	22,85%

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
Thu nhập trên mỗi cổ phần (đồng/cổ phiếu)	4	1.019
Giá trị sổ sách của cổ phần (đồng/cổ phiếu) (*)	6.675	8.499

(*) : Giá trị sổ sách của Công ty không bao gồm giá trị thương hiệu và Lợi thế kinh doanh vốn hóa tài sản.

Cũng như các công ty thủy điện khác, hoạt động kinh doanh của IDICO-SHP phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết, lượng mưa trong năm. Sự khô hạn kéo dài trong năm 2010, 2011 làm cho sản lượng điện tạo ra bị sụt giảm đáng kể, điều này đã tác động mạnh đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Sang năm 2012 tình hình thời tiết có phần thuận lợi hơn, sản lượng điện tạo ra tăng 26% so với năm 2011, giúp cho các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi của Công ty tăng mạnh.

Công ty mới đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh được gần 7 năm, áp lực khấu hao từ các khoản đầu tư ban đầu vẫn rất cao, bên cạnh đó Công ty còn phải chịu gánh nặng lớn từ việc thanh toán lãi vay và các khoản nợ gốc đến hạn. Hiện tại, tỷ trọng nợ trong cơ cấu tổng tài sản của Công ty khá lớn, hơn 60%, chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức thấp, cho thấy rủi ro thanh toán của Công ty tương đối cao. Những yếu tố bất lợi này là khó tránh khỏi do đặc thù ngành thủy điện đòi hỏi vốn đầu tư ban đầu rất lớn, tuy nhiên các yếu tố này sẽ được cải thiện dần khi hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định hơn.

Một số điểm đáng lưu ý trong báo cáo tài chính kiểm toán 3 năm gần đây :

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2011, IDICO-SHP chưa thực hiện trích trước chi phí bảo lãnh phải trả Bộ Tài chính là 357.472.087 đồng và chi phí lãi vay phải trả Quỹ tích lũy Bộ Tài chính và Ngân hàng XNK Trung Quốc là 4.279.873.062 đồng. Tổng các khoản chi phí này là 4.637.345.149 đồng đã được Công ty hạch toán bổ sung trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012. Theo đó, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2012 đã giảm đi một khoản tương ứng.

11. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
Hội đồng quản trị		
1	Phạm Văn Toán	Chủ tịch
2	Nguyễn Văn Dinh	Ủy viên
3	Nguyễn Thanh Hoài	Ủy viên
4	Bùi Hải Nam	Ủy viên
5	Hoàng Văn Hiến	Ủy viên

STT	Họ tên	Chức vụ
Ban kiểm soát		
1	Lê Công Chung	Trưởng ban
2	Phan Tùng Linh	Thành viên
3	Phạm Ngọc Linh	Thành viên
Ban Giám đốc		
1	Nguyễn Văn Dinh	Giám đốc
2	Nguyễn Thanh Hoài	Phó Giám đốc
3	Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng

12. Tình hình tài sản của Công ty

- Giá trị tổng tài sản của Công ty trong năm 2011, 2012 và hiện tại

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	31/12/2011	31/12/2012	31/08/2013
Tổng tài sản	1.172.719.924.702	1.147.069.087.685	1.146.124.023.436
Tốc độ tăng trưởng		-2,19%	-0,08%
Tỷ trọng nợ/Tổng tài sản	69,3%	61,7%	60,0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2011, 2012 và BCTC soát xét 8 tháng năm 2013)

- Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính soát xét 8 tháng năm 2013:

Tổng tài sản của công ty tại thời điểm 31/08/2013 là **1.146.124.023.436** đồng.

Trong đó, tổng nợ phải trả 687.712.925.381 đồng.

Trong đó, tình hình tài sản cố định hữu hình và vô hình như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình (*)	1.065.990	307.410	758.580
Nhà cửa, vật kiến trúc	593.600	104.377	489.224

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Máy móc, thiết bị	469.410	200.712	268.698
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.915	2.298	617
Thiết bị, dụng cụ quản lý	64	23	42
Tài sản cố định vô hình (**)	243.512	9.285	234.227
Quyền sử dụng đất	211.576	287	211.290
Giá trị thương hiệu IDICO	30.000	8.329	21.671
Tài sản cố định vô hình khác	1.936	669	1.266

(Nguồn: Báo cáo tài chính soát xét 8 tháng năm 2013)

(*) Tài sản cố định hữu hình:

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo tiền vay: 476.000.000.000 đồng (Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2013/HĐTC ngày 15/8/2013).
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 718.699.983 đồng.
- Nguyên giá TCD chờ thanh lý: 14.490.000 đồng.

() Tài sản cố định vô hình:**

- TSCĐ vô hình - quyền sử dụng đất lòng hồ số tiền: 208.570.792.960 đồng là đất Nhà nước giao không thời hạn, không thu tiền sử dụng đất. Theo quy định tại Thông tư số 203/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Công ty không trích khấu hao tài sản vô hình trên.
- TSCĐ vô hình - quyền sử dụng đất khu đầu mối số tiền: 3.005.563.951 đồng Công ty thực hiện trích khấu hao trong thời gian 50 năm (theo thời gian thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước).

• **Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn tại ngày 31/08/2013 là 84.144.848.892 đồng, bao gồm: lợi thế kinh doanh vốn hoá tài sản 33.708.038.000 đồng (phân bổ 30 năm), hỗ trợ lãi suất sau đầu tư vốn hoá tài sản 21.673.287.333 đồng (phân bổ 10 năm), chênh lệch tỷ giá hối đoái 27.000.000.000 đồng (phân bổ 5 năm), chi phí trung tu, đại tu thiết bị 1.763.523.559 đồng (phân bổ từ 2 đến 4 năm).

13. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

- **Đất đi thuê và trả tiền thuê đất hằng năm:**

Diện tích **468.588 m²** tại xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước và diện tích **285.004 m²** tại xã Thanh An, huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước hiện đang thuê theo hợp đồng thuê đất số 02/HĐTĐ ngày 14/05/2007 với Sở Tài nguyên và môi trường Tỉnh Bình Phước. Diện tích này được Nhà máy tiếp tục ký hợp đồng thuê đất và trả tiền thuê đất hằng năm khi chuyển sang hình thức Công ty cổ phần. Do vậy sẽ không tính giá trị quyền sử dụng đất này vào giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa.

• ***Đất được giao và không thu tiền sử dụng đất theo các quyết định của UBND tỉnh Bình Phước:***

- Diện tích **696.301 m²** tại xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số: 1096/QĐ-UB ngày 30/06/2003 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 1) của Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Bồn, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **1.502.860 m²** tại ấp An Sơn, xã Thanh An, huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số : 1439/QĐ-UB ngày 25/08/2003 UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 2) của các hộ dân, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **3.757.980 m²** tại xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số : 931/QĐ-UB ngày 28/04/2004 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 3) của các hộ dân và Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Bồn, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **536.926 m²** tại ấp An Sơn, xã Thanh An, huyện Bình Long, Tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số : 1983/QĐ-UB ngày 27/07/2004 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 4) của Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Bồn, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **614.157 m²** tại xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số : 1982/QĐ-UB ngày 27/07/2004 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 5) của các hộ dân và Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Bồn, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **789.157 m²** tại xã Lộc Hiệp, huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số: 2744/QĐ-UB ngày 01/11/2004 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 6) của Lâm Trường Bù Đốp, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.

- Diện tích **2.910.322 m²** tại xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số: 3045/QĐ-UB ngày 30/11/2004 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 7) của các hộ gia đình, cá nhân tại xã Bình Thắng, huyện Phước Long, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **6.662.868 m²** tại xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, Tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số: 3102/QĐ-UB ngày 07/12/2004 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 8) của Lâm Trường Bù Đốp, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **1.179.975 m²** tại xã Tân Thành, xã Tân Tiến và xã Thanh Hòa, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số: 3363/QĐ-UB ngày 27/12/2004 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 9) của Lâm Trường Bù Đốp, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **886.056 m²** tại xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số: 2603/QĐ-UB ngày 19/12/2005 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất (đợt 10) của Lâm Trường Bù Đốp, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.
- Diện tích **9.197 m²** tại xã Thanh An xã Thanh Lương và xã An Khương, huyện Bình Long, xã Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, xã Long Bình, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước được giao đất theo quyết định số: 712/QĐ-UB ngày 27/04/2006 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân và tổ chức quản lý, tạm giao Ban quản lý dự án Nhà máy thủy điện Srok Phu Miềng quản lý.

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

14.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	
			Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2012
I	Sản phẩm chính			
1	Điện năng	tr.kWh	245	-12,27%
2	Nước sạch	m3	547.500	-0,27%
II	Một số chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	tr.đ	174.755	-12,91%
	- Điện năng	tr.đ	166.669	
	- Nước sạch	tr.đ	4.637	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	
			Kế hoạch	% tăng/giảm so với 2012
	- Xây lắp	tr.đ	2.410	
	- Tư vấn	tr.đ	90	
	- Khác	tr.đ	950	
2	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	9.965	-78,27%
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	tr.đ	5,70%	
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	0%	0%

(Nguồn: IDICO-SHP)

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận trong năm 2013 được Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng trong trường hợp thời tiết của năm 2013 không được thuận lợi như năm 2012 và hoạt động tư vấn, xây lắp của Công ty chưa có hợp đồng mới cho năm 2013.

14.2. Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh

- Đảm bảo phát điện an toàn liên tục, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết (về nhân lực, thiết bị, ...) tham gia thị trường phát điện cạnh tranh.
- Đảm bảo vận hành sản xuất nước cung cấp cho Nhà máy Xi măng Bình Phước và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.
- Mở rộng quy mô sản xuất Nhà máy nước lên 20.000m³/ngày trong giai đoạn 2013-2017.
- Tổ chức đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp thực hiện giám sát các công trình xây lắp đường dây, các nhà máy thủy điện, các trạm điện, nhà máy nước, nhà máy xử lý nước thải. Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu, các chuyên gia về kỹ thuật vận hành nhà máy thủy điện, áp dụng trình độ công nghệ kỹ thuật tiên tiến để cung cấp cho các nhà máy thủy điện khi đi vào sản xuất.
- Tham gia đầu tư cơ sở hạ tầng các dự án khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư, các dự án thủy điện vừa và nhỏ.
- Tận dụng quỹ đất được Nhà nước giao kết hợp với điều kiện tự nhiên về khí hậu và thổ nhưỡng để phát triển các dự án về trồng rừng, cây công nghiệp, nuôi trồng thủy sản kết hợp với dịch vụ du lịch lòng hồ.

14.3. Các giải pháp thực hiện:

- Tổ chức vận hành hiệu quả, an toàn hệ thống thiết bị, công trình Nhà máy điện để tiết kiệm tối đa nguồn tài nguyên nước và tận dụng tối đa công suất thiết kế của 02 tổ máy, hạn chế đến mức thấp nhất số giờ ngừng máy do sự cố, điều tiết hồ chứa hợp lý và chạy máy tập trung phát điện tối đa vào giờ cao điểm trong ngày để tăng thêm doanh thu.

- Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các tổ máy, đảm bảo cho các tổ máy hoạt động ổn định, tin cậy.
- Tổ chức quản lý vận hành hiệu quả, an toàn Nhà máy nước nhằm tăng thêm doanh thu hàng năm cho Công ty, đồng thời tìm kiếm thêm khách hàng cho Nhà máy nước để tăng sản lượng nước sạch bán ra trong thời gian tới.
- Tăng cường công tác quản lý, giảm chi phí quản lý vận hành.
- Tích cực đàm phán với EVN để tăng giá điện và được áp dụng yếu tố chênh lệch tỷ giá vào công thức tính giá mua bán điện.
- Lập kế hoạch cân đối dòng tiền nhằm đảm bảo trả nợ đúng hạn cho các Ngân hàng và phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đổi mới quản trị, nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Dự án Khu dân cư đường vào Nhà máy xi măng Bình Phước đang tạm thời ngừng thực hiện, khi có điều kiện thuận lợi sẽ tiếp tục tiến hành đầu tư.
- Tham gia thị trường phát điện cạnh tranh theo quy định của Chính phủ.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá về dự báo kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được chào bán

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

VII. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ

- | | |
|---|---|
| 1. Chứng khoán được chào bán: | Cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO |
| 2. Loại cổ phiếu: | Cổ phiếu phổ thông |
| 3. Mệnh giá: | 10.000 đồng/cổ phần |
| 4. Tổng số cổ phần chào bán: | 10.517.603 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối thiểu: | 10.517.603 cổ phần. |
| - Số lượng cổ phần đăng ký mua tối đa: | 10.517.603 cổ phần. |
| 5. Giá khởi điểm đấu giá: | 11.655 đồng/cổ phần (Giá khởi điểm đấu giá được xác định căn cứ theo Nghị quyết số 23/NQ-TCT ngày 26/7/2013 của Hội đồng thành viên IDICO) |
| - Giới hạn mức giá đặt mua | Theo Quy chế đấu giá |
| - Bước giá | Theo Quy chế đấu giá |

6. Phương pháp xác định giá khởi điểm:

Nhằm mục đích bảo toàn vốn cho Nhà nước, giá khởi điểm đấu giá được xác định dựa trên giá vốn đầu tư bình quân của một cổ phiếu IDICO – SHP trên sổ sách kế toán của IDICO. Cụ thể như sau:

- Giá trị khoản đầu tư tài chính dài hạn vào công ty IDICO – SHP trên sổ sách kế toán của IDICO là: 390.029.935.500 đồng
- Số lượng cổ phiếu IDICO – SHP mà IDICO đang nắm giữ: 33.467.603 cổ phiếu.
- Giá vốn đầu tư bình quân 1 cổ phiếu IDICO – SHP trên sổ sách kế toán của IDICO là: 11.655 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức phân phối:

Chào bán cổ phần của IDICO tại IDICO – SHP bằng hình thức đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

8. Công bố thông tin và tổ chức đăng ký mua cổ phần**8.1. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin đấu giá**

Theo Quy chế đấu giá

8.2. Địa điểm đăng ký tham dự đấu giá

Tại các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá

8.3. Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được thể hiện tại Quy chế đấu giá.

8.4. Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có các giấy tờ liên quan khác:

✚ *Đối với cá nhân trong nước:*

- Xuất trình CMND, giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
- Khai địa chỉ cụ thể, rõ ràng.

✚ *Đối với tổ chức trong nước:*

- Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
- Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập...)

✚ *Đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài:*

- Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
- Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên, cần có thêm Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập...), Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

8.5. Quy định về nộp tiền đặt cọc và tiền mua cổ phần:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của các đại lý đấu giá được công bố trong Quy chế đấu giá.

9. Tổ chức buổi đấu giá, thu tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

- **Thời gian tổ chức buổi đấu giá:** Theo thời gian được quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, quận 1, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-8) 3821 7713

Số Fax: (84-8) 3821 7452

- **Thời gian nhận phiếu tham dự đấu giá:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Địa điểm:** Theo quy định tại Quy chế đấu giá.
- **Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần:** tương tự như phương thức nộp tiền đặt cọc mua cổ phần.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phần chào bán thông qua đấu giá là 10.517.603 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 10.517.603 cổ phần được chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 10.517.603 cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 23,37% vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan:

12.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Hoạt động sản xuất điện: Được hưởng mức thuế suất ưu đãi 15% trong 12 năm kể từ năm 2007, được miễn thuế 3 năm kể từ năm 2007 và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm kể từ năm 2010 theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 7795 BKH/PTDN chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 24/12/2008.

Hoạt động sản xuất nước sạch: được hưởng mức thuế suất ưu đãi 15% trong 12 năm kể từ năm 2010, được miễn thuế 3 năm từ năm 2010 và giảm 50% số thuế phải nộp cho 5 năm tiếp kể từ năm 2013 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 44121000025 cấp lần đầu ngày 14/4/2008.

12.2. Các loại thuế khác:

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12.3. Thuế thu nhập cá nhân – đối với nhà đầu tư chứng khoán:

Kể từ ngày 1/1/2010, thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2008 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8/9/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân sẽ áp dụng với hoạt động kinh doanh chứng khoán. Theo đó, nhà đầu tư được đăng ký một trong hai phương pháp nộp thuế.

- Phương pháp 1: nộp 0,1% trên giá trị mỗi lần chuyển nhượng.
- Phương pháp 2: nộp 20% trên tổng lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh chứng khoán. Nộp theo cách 2, nhà đầu tư vẫn phải tạm nộp 0,1% trên tổng giá trị mỗi lần

giao dịch. Đến hết năm, cơ quan thuế sẽ thực hiện việc quyết toán thuế, nếu nộp thừa nhà đầu tư được nhận lại, nếu thiếu phải nộp bù.

13. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tài khoản số: 3101 00000 18215 của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam – TNHH MTV mở tại BIDV Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN ĐẤU GIÁ

1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM.

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.HCM.

2. Tổ chức tư vấn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM.

3. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 17, Lô 2C, Khu Đô Thị Trung Yên, phố Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

XI. XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản cáo bạch này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt – Chi nhánh Hồ Chí Minh xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO cung cấp.

Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đã được kiểm toán bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam - TNHH MTV được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

XII. PHỤ LỤC:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2011, 2012; báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/6/2013 và báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/7/2013 đến ngày 31/8/2013 của IDICO-SHP.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ của IDICO-SHP.

TP. HCM, ngày .10. tháng 9 năm 2013

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
- CHI NHÁNH TP.HCM**

GIÁM ĐỐC



Võ Hữu Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SROK
PHU MIỀNG IDICO**

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dinh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN ĐÔ THỊ VÀ KHU CÔNG
NGHIỆP VIỆT NAM - TNHH MTV**

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Đạt